

Số: 4261 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ****GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn điều chỉnh, cập nhật hoặc chuyển đổi, bổ sung chương trình đào tạo thạc sĩ theo Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Hướng dẫn số 808/HĐ-ĐHQGHN ngày 09/3/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 7 chương trình đào tạo chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của Khoa Luật:

1. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người
2. Chuyên ngành Luật kinh tế
3. Chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính
4. Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự

5. Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự
6. Chuyên ngành Luật quốc tế
7. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Điều 2. Các chương trình đào tạo kể trên áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Chủ nhiệm Khoa Luật và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (đề b/c);
- Lưu: VT, ĐT, ĐTh9.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN ĐHQGHN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

CHUYÊN NGÀNH: PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

(CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THÍ ĐIỂM)

*(Ban hành theo Quyết định số 426 //QĐ-DHQGHN, ngày 30 tháng 10 năm 2015
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo:

- Tên chuyên ngành đào tạo :

+ Tiếng Việt: Pháp luật về quyền con người
(Chuyên ngành đào tạo thí điểm)

+ Tiếng Anh: Human Rights Laws

- Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Luật
+ Tiếng Anh: Law

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Thời gian đào tạo: 2 năm

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
+ Tiếng Anh: The Degee of Master in Law

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành pháp luật về quyền con người theo định hướng nghiên cứu đào tạo những chuyên gia có kiến thức cơ bản, toàn diện, chuyên sâu về các vấn đề lý luận, pháp luật quốc tế và quốc gia về quyền con người, có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến

vấn đề quyền con người ở các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cũng như làm các công việc giảng dạy, nghiên cứu về lĩnh vực này tại các cơ sở đào tạo. Thông qua chương trình, học viên được trang bị những kiến thức, kỹ năng để có thể đáp ứng nhu cầu của các công việc chuyên môn liên quan đến quyền con người.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo hướng đến các mục tiêu cụ thể sau:

- Về kiến thức

Chương trình trang bị cho học viên những kiến thức toàn diện, ở trình độ cơ bản và nâng cao về lý luận và pháp luật về quyền con người, với những nội dung sau: những vấn đề lý luận cơ bản và hiện đại về quyền con người; hệ thống tiêu chuẩn và cơ chế quốc tế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; lịch sử tư tưởng nhân đạo của dân tộc Việt Nam, cũng như quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người ; pháp luật và cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam.

- Về kỹ năng

Chương trình trang bị cho học viên các kỹ năng sau: Nghiên cứu các vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về quyền con người ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế một cách độc lập, sáng tạo; phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn và pháp lý về quyền con người phù hợp với quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam và quan niệm chung của cộng đồng quốc tế; có kỹ năng tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, phổ biến và giáo dục về quyền con người ở Việt Nam cũng như vào việc xử lý các công việc, hoạt động liên quan đến quyền con người ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; ứng dụng các kiến thức tiếp thu được vào công việc hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức.

- Về năng lực

Chương trình trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng thu được từ chương trình để đảm nhận những cương vị công tác như: làm công tác nghiên cứu, tư vấn, quản lý hoặc công tác thực tiễn tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, đặc biệt là tại các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ liên quan mật thiết đến vấn đề bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo, các viện, các trung tâm khoa học chuyên ngành pháp luật hoặc các chuyên ngành khác gần gũi với chuyên ngành pháp luật. 

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực;
- + Môn thi cơ sở: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- + Môn ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Điều kiện tuyển sinh:

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc ngành phù hợp với ngành Luật;
 - Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp

- Danh mục các ngành phù hợp: Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh Doanh.

WT

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn

a. Chuẩn về kiến thức

- Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có thể vận dụng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành trong công tác nghiên cứu pháp luật về quyền con người;

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

Có kiến thức chuyên môn về các nguyên tắc, tiêu chuẩn về quyền con người theo pháp luật quốc tế và Việt Nam, hiểu biết và có khả năng vận dụng các cơ chế bảo vệ quyền con người cấp quốc gia, khu vực và quốc tế;

- Hiểu rõ và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, các phương pháp tiên tiến trong giảng dạy đại học về các chủ đề liên quan đến quyền con người;

- Có khả năng viết luận văn tốt nghiệp. Luận văn phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lí luận hoặc thực tiễn đang đặt ra, góp phần xây dựng, hình thành khung lí thuyết mới, tư tưởng mới phù hợp với chuyên ngành pháp luật về quyền con người.

b. Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

2. Chuẩn về kỹ năng

a. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- Có năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện, dự báo các vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến bảo vệ quyền con người;

- Có năng lực nghiên cứu, phân tích, so sánh lý luận và kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài, rút ra các bài học có thể áp dụng vào điều kiện của Việt Nam;

- Có khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động, các đề tài nghiên cứu khoa học về các chủ đề liên quan đến quyền con người, có năng lực phân tích, đánh giá, phản biện các công trình, các luận cứ khoa học về quyền con người;

- Có khả năng giảng dạy theo các phương pháp đào tạo hiện đại nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng cho người học để có thể tự nghiên cứu độc lập và sáng tạo liên quan đến quyền con người.

b. Kỹ năng hỗ trợ

- Có kỹ năng làm việc nhóm, chia sẻ ý tưởng, thông tin, tham gia có hiệu quả vào hoạt động của các nhóm nghiên cứu, giải quyết công việc với tư duy lôgic và sáng tạo về các chủ đề liên quan đến quyền con người.

- Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện khoa học; kỹ năng tư vấn, kỹ năng đàm phán, làm việc với khách hàng và các hoạt động của các loại hình dịch vụ, thông tin pháp luật về các chủ đề liên quan đến quyền con người.

- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích, đánh giá, đề xuất các ý tưởng, các giải pháp pháp lý.

- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ. ✓

3. Về phẩm chất đạo đức

- Có ý thức tôn trọng pháp luật và công lý, tôn trọng quyền con người và nhân phẩm của tất cả mọi người, đặc biệt quan tâm bảo vệ các nhóm yếu thế;
- Có ý thức, tinh thần dũng cảm tham gia bảo vệ công bằng xã hội, các quyền và lợi ích của cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Có thái độ khoan dung, trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc; chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

4. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhiệm một số công việc sau đây:

Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về quyền con người;

Cán bộ tại các cơ quan lập pháp, hành pháp hoặc tư pháp, ở trung ương hoặc địa phương;

Làm việc tại các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển và quyền con người.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà đơn vị đào tạo tham khảo

Chương trình được xây dựng trên cơ sở tham khảo Chương trình Thạc sĩ Luật về quyền con người (Master of Human Rights Law) của Trường Luật - Đại học New South Wales (UNSW) của Úc; Chương trình Thạc sĩ Luật về quyền con người (Master of Laws in Human Rights) của Khoa Luật - Đại học Hồng Kong, và chương trình thạc sĩ của một số trường đại học khác trên thế giới. ✓

PHẦN III. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích luỹ: **64 tín chỉ**

- Khối kiến thức chung: **8 tín chỉ**

- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **36 tín chỉ**

Bắt buộc : **16 tín chỉ**

Tự chọn: **20/40 tín chỉ**

- Luận văn thạc sĩ: **20 tín chỉ**

2. Khung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		I. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG	8				
1	PHI 5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4	60			
		Ngoại ngữ cơ bản *	4	30	30		
	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản (<i>Basic English</i>)					
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản (<i>Basic Russian</i>)					
2	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản (<i>Basic French</i>)					
	GER 5001	Tiếng Đức cơ bản (<i>Basic German</i>)					
	CHI 5001	Tiếng Trung cơ bản (<i>Basic Chinese</i>)					
		II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH	36				
		<i>II.I. Các môn học bắt buộc (Compulsory Subjects)</i>	16				

VAT

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
3	CAL 6014	Triết học và tư tưởng về quyền con người <i>(Philosophy and Thoughts of Human Rights)</i>	3	27	9	9	
4	CAL 6015	Các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người <i>(International Human Rights Principles and Standards on Human Rights)</i>	3	27	9	9	
5	CAL 6016	Pháp luật quốc tế về quyền con người của các nhóm dễ bị tổn thương <i>(International Law on Human Rights of Vulnerable Groups)</i>	3	27	9	9	
6	CAL 6017	Cơ chế quốc tế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người <i>(International Mechanism on Protection and Promotion of Human Rights)</i>	3	27	9	9	
7	CAL 6018	Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người <i>(Viewpoints, Policies of Communist Party and State of Vietnam on Human Rights)</i>	2	18	6	6	
8	CAL 6019	Pháp luật và cơ chế bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền ở Việt Nam <i>(Laws and Mechanism for Protection and Promotion of Human Rights in Vietnam)</i>	2	18	6	6	
II.2. Các môn học tự chọn (Elective Subjects):				20/40			
9	DES6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý <i>(Legal research methods)</i>	2	18	6	6	

VAT

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tư học	
10	DES6002	Phương pháp giảng dạy môn luật bậc đại học <i>(Legal teaching methods in university)</i>	2	18	6	6	
11	CAL 6020	Tư tưởng nhân đạo, nhân quyền trong lịch sử Việt Nam <i>(Thoughts of Humanity and Human Rights in History of Vietnam)</i>	3	27	9	9	
12	CAL 6021	Quyền con người trong một số ngành luật quốc tế khác <i>(Human Rights in some other branches of international law)</i>	3	27	9	9	
13	CAL 6022	Quyền con người và phát triển xã hội <i>(Human Rights and Social Development)</i>	3	27	9	9	
14	CAL 6023	Pháp luật và cơ chế khu vực về quyền con người <i>(Regional Laws and Mechanisms for Human Rights)</i>	3	27	9	9	
15	CAL 6024	Pháp luật và cơ chế quốc gia về quyền con người <i>(National Laws and Mechanisms of Human Rights)</i>	3	27	9	9	
16	CAL 6025	Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp <i>(Human Rights in the Administration of Justice)</i>	3	27	9	9	
17	CAL 6026	Luật nhân đạo quốc tế <i>(International Humanitarian Law)</i>	3	27	9	9	
18	CAL 6027	Hiến pháp và quyền con người <i>(Constitutions and Human Rights)</i>	3	27	9	9	

VAT

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tư học	
19	CAL 6028	Quyền con người trong quan hệ quốc tế <i>(Human Rights in International Relations)</i>	3	27	9	9	
20	CAL 6029	Toàn cầu hóa và quyền con người <i>(Globalization and Human Rights)</i>	3	27	9	9	
21	CAL 6030	Quyền con người trong khu vực ASEAN <i>(Human Rights in ASEAN)</i>	2	18	6	6	
22	CAL 6031	Quyền trẻ em trong pháp luật quốc tế và Việt Nam <i>(The rights of the child in international and Vietnamese law)</i>	2	18	6	6	
23	CAL 6032	Dân chủ, dân chủ hóa và quyền con người <i>(Democracy, democratization and Human Rights)</i>	2	18	6	6	
III.	CAL 7201	Luận văn (Thesis) Luận văn về lý luận, pháp luật và thực tiễn về quyền con người <i>(Thesis in Theories, Laws and Practices of Human Rights)</i>	20				
Cộng (Total)			64				

Ghi chú: Học phần ngoại ngữ cơ bản (*) thuộc khối kiến thức chung được tính và tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo, nhưng kết quả đánh giá các học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy. 